Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: W001/ STF/ 2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Minh Đức, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: +84 221 3 94 88 18 Fax: +84 221 3 94 88 18

Email: customercare@santa.com.vn Website: santa.com.vn

Hotline: + 0246 6666 076

Mã số doanh nghiệp: 0107 467 527

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000478/ 2017/ ATTP- CNĐK- Ngày cấp: 26/5/2017- Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm

II. Thông tin về sản phẩm

1. Sản phẩm: **MERRY - BÁNH QUẾ ORIGINAL**

Thành phần: Bột mì, đường, dầu thực vật, bột whey, chất nhũ hóa (322(i)), hương thực phẩm tổng hợp (vani, sữa), muối.

2. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất), sử dụng trực tiếp, bảo quản sản phẩm ở nơi khô, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh và tránh ánh nắng trực tiếp.
3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Được đóng gói kín trong bao bì màng giấy cuộn OPP/MCPP hoặc nhựa tổng hợp. Bao bì đạt chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm theo qui định của Bộ Y Tế.

   Khối lượng tịnh: 75g/ khay, 90g/ khay, 300g/ hộp, 400g/ hộp.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (*Đính kèm nhãn sản phẩm*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hoàng hóa.
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm".
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm".
- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 08 tháng 05 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0107467527 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA - H. MỸ HÀO - T. HƯNG YÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Hồng Thái

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HƯNG YÊN	NHÓM SẢN PHẨM	Số CB: W001/STF/ 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA	**MERRY - BÁNH QUẾ ORIGINAL**	Có hiệu lực từ Ngày 08 tháng 05 năm 2018

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1.Các chỉ tiêu cảm quan:

+ Trạng thái: Bánh dạng hình ống, giòn, xốp.
+ Màu sắc: Màu trắng ngà đến vàng nâu.
+ Mùi: Thơm mùi đặc trưng bánh nướng, không có mùi mốc, mùi lạ.
+ Vị: Ngọt, béo đặc trưng, không có vị lạ.
+ Tạp chất: Không có tạp chất.

1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: *Theo quyết định số 46/2007/QĐ – BYT của Bộ Trưởng Bộ Y Tế ngày 19/12/2007*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^4
2	E.Coli	MPN/g	3
3	Coliforms	CFU/g	10
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10
5	Bacillus cereus	CFU/g	10
6	Clostridium perfringens	CFU/g	10
7	Tổng số TB nấm men – nấm mốC	CFU/g	10^2
8	Samonella	CFU/25g	Không phát hiện

1.3. Hàm lượng kim loại nặng: *Theo QCVN 8-2: 2011/BYT.*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Pb	mg/kg	0,2
2	Cd	mg/kg	0,1

1.4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: *Theo QCVN 8-1: 2011/BYT*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1B2G1G2)	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	50
5	Hàm lượng Deoxynivalenol (DON)	µg/kg	500

Hưng Yên, ngày 07 tháng 05 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

NGÔ HỒNG THÁI

MM18030710

BẢN SAO COPY

CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18030257 MM18030710	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 13/03/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ *Address* : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH DỨC - HUYỆN MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN
Tên mẫu/ *Name of sample* : **MERRY - BÁNH QUẾ ORIGINAL**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 05/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 12/03/2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Ca	mg/100g	29 (%DV=3)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
2	Fe	mg/100g	0,93 (%DV=5)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
3	Sodium	mg/100g	108 (%DV=5)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
4	Calories	kcal/100g	432	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
5	Calories from fat	kcal/100g	78,8	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
6	Dietary Fiber	g/100g	1,53 (%DV = 6,12)	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
7	Protein	g/100g	7,48 (Nitơ tổng số x 6,25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
8	Sugar	g/100g	38,9	CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[✆] 18001105
[🖷] (84.28) 3911 7216

CN CẦN THƠ
[9] F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[✆] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[🖷] (84.292) 3918 219

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[✆] (84.258) 3811 808
[🖷] (84.258) 3811 809
[✉] vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Total carbohydrate	g/100g	80,8 (%DV = 26,9)	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
10	Total fat	g/100g	8.76 (&DV = 13.5)	x31fm031 (AOAC 905.02) (*)
11	Cholesterol	mg/100g	0 (%DV=0)	CASE.SK.0012(GC-FID-AOAC 994.10.2002)(*)
12	Saturated fat	g/100g	3,61 (%DV=18,04)	CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)
13	Vitamin A	IU/100g	Không phát hiện MDL= 100 (%DV=0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
14	Vitamin C	mg/100g	Không phát hiện MDL = 0,01 (%DV=0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
15	Trans fat	g/100g	Không phát hiện, MDL=0,01	CASE.NC.0009

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*
MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Vũ Hàn Giang

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 08 -05- 2018
Số chứng thực 3855 Quyển số: 01 - SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Chu Vân Hải

S.Đ.K.H.Đ: 121 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VINH HOA
Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Thị Vinh Hoa

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[L] 18001105
[a] (84.28) 3911 7216

CN CẦN THƠ
[9] F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[L] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[a] (84.292) 3918 219

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[L] (84.258) 3811 808
[a] (84.258) 3811 809
[@] vanphongmientrung@case.vn

BẢN SAO COPY

CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18030257 MM18030710	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 13/03/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ *Address* : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH DỨC - HUYỆN MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN

Tên mẫu/ *Name of sample* : **MERRY - BÁNH QUẾ ORIGINAL**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 05/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 12/03/2018

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Vũ Hàn Giang

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Chu Vân Hải

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 08 -05- 2018
Số chứng thực 3852 Quyển số: 01 SCT/BS

S.Đ.K.H.Đ: 121 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VINH HOA
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Thị Vinh Hoa

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[✆] 18001105
[🖷] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[✆] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[🖷] (84.292) 3918 219
[✉] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[✆] (84.258) 3811 808
[🖷] (84.258) 3811 809
[✉] vanphongmientrung@case.vn

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Số : MM18030257

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nutrition Facts

Serving Size 100g
Servings Per Container

Amount Per Serving			
Calories	432	Calories from Fat	78,8
			% Daily Value *
Total Fat:	8.76 g		13.5%
Saturated Fat :	3,61 g		18,04%
Trans Fat :	0 g		
Cholesterol:	0 mg		0 %
Sodium:	108 mg		5 %
Total Carbohydrate:	80,8 g		26,9 %
Dietary Fiber :	1,53 g		6,12 %
Sugars :	38,9 g		
Protein:	7,48 g		
Vitamin A :	0IU		0%
Vitamin C :	0mg		0%
Calcium :	29 mg		3 %
Iron :	0,93 mg		5%

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calorie diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calorie needs:

	Calories	2,000	2,500
Total Fat	Less than	65g	80g
Sat Fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2400mg	2400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Fiber		25g	30g

Calories per gram:
Fat 9 Carbohydrates 4 Protein 4

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)	
x31fm031 (AOAC 905.02) (*)	
CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)	
CASE.NC.0009	
CASE.SK.0012(GC-FID-AOAC 994.10.2002)(*)	
CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)	
CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)	
CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)	
CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)	
CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)	
CASE.SK.0108 (l31ku010 - HPLC)(*)	
CASE.SK.0108 (l31ku010 - HPLC)(*)	
CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)	
CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)	

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*
MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / *Method Detection Limit.*

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[✆] 18001105
[🖷] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[✆] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[🖷] (84.292) 3918 219
[✉] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[✆] (84.258) 3811 808
[🖷] (84.258) 3811 809
[✉] vanphongmientrung@case.vn

Nhãn dự thảo:Merry Bánh Quế Original – 60gram